

Bài 19

CẢI CÁCH TÔN GIÁO VÀ CHIẾN TRANH NÔNG DÂN (1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Giúp HS nắm được :

– Nguyên nhân của các cuộc cải cách tôn giáo là do thế lực của Giáo hội đã cản trở sự phát triển của giai cấp tư sản đang lên. Lu-thơ và Can-vanh là hai nhà cải cách tiêu biểu, muốn trở lại đạo Thiên Chúa nguyên thuỷ, cứu vớt con người bằng lòng tin, bỏ các lễ nghi phiền toái và xây dựng tổ chức tôn giáo mới. Cải cách tôn giáo đã châm ngòi cho cuộc chiến tranh nông dân.

– Cuộc đấu tranh của nông dân nhằm mục tiêu giảm nhẹ thuế khoá, lao dịch đi đến thủ tiêu chế độ phong kiến. Nhưng cuộc đấu tranh của nông dân cuối cùng cũng đã thất bại, song đây là cuộc chiến tranh nông dân vĩ đại nhất trong lịch sử châu Âu thời trung đại.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Giáo dục tư tưởng vô thần cho HS thông qua việc trình bày về tư tưởng tôn giáo của Tây Âu thời trung đại ; thấy rõ vai trò của giai cấp tư sản trong Cải cách tôn giáo và sức mạnh của quần chúng nhân dân khi giảng về chiến tranh nông dân Đức.

3. Về kỹ năng

Rèn luyện cho HS phương pháp phân tích cơ cấu giai cấp, phân tích tinh hình xã hội để thấy rõ nguyên nhân của cải cách tôn giáo và chiến tranh nông dân.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

– Thiên Chúa giáo là hệ tư tưởng của phong kiến, là thế lực kinh tế, xã hội và tinh thần, ngăn cản hoạt động của giai cấp tư sản đang lên ; vì vậy, giai cấp tư sản khởi xướng phong trào Cải cách tôn giáo nhằm gạt bỏ những chướng ngại làm cản trở sự phát triển của giai cấp tư sản và chế độ tư bản.

– Nhấn mạnh tới các hoạt động của phong trào Cải cách tôn giáo : các tư tưởng cải cách xã hội, tư tưởng nhân văn của thời đại Văn hoá Phục hưng. Nó tấn công trực tiếp vào Giáo hội Thiên Chúa và chế độ phong kiến. Hơn nữa, chính nó lại châm ngòi làm bùng nổ các cuộc đấu tranh của quần chúng vốn đầy bất mãn với chế độ phong kiến.

2. Về phương pháp

Chủ yếu sử dụng phương pháp tường thuật, mô tả kết hợp với phân tích (ý nghĩa Cải cách tôn giáo và Chiến tranh nông dân), so sánh hai cuộc cải cách của Lu-thơ và Can-vanh.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

Phần này rất ít tài liệu, do đó GV cố gắng sưu tầm một số tranh ảnh như ảnh Lu-thơ, Can-vanh : một số tranh ảnh chụp hoặc tranh vẽ về nhà thờ Thiên Chúa giáo, nhà thờ của La Mã... Dùng bản đồ thế giới để nói về sự phát triển của phong trào Cải cách tôn giáo ở châu Âu và bản đồ nước Đức để giảng về Chiến tranh nông dân Đức.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV có thể sử dụng ngay đoạn mở đầu trong SGK.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Cải cách tôn giáo

a) Vì sao lại nảy sinh phong trào Cải cách tôn giáo

Chế độ phong kiến Tây Âu từ Clô-vít trở đi, vương quyền gắn bó chặt chẽ với thần quyền. Giáo hội là chỗ dựa vững chắc của chế độ phong kiến, giáo lí của nó là hệ tư tưởng của giai cấp phong kiến. Giáo hội vừa thống trị về mặt tinh thần, vừa bóc lột nông nô về mặt kinh tế như là một lanh chúa. Đến thời hậu kì trung đại, Giáo hội trở thành một thế lực kinh tế, xã hội và tinh thần, cần trở các hoạt động sản xuất kinh doanh của giai cấp tư sản. Nhu cầu của giai cấp tư sản và các tầng lớp nhân dân là cần có một Giáo hội mới với một hệ thống giáo lí mới phù hợp với thời đại mới. Đó là nguyên nhân nổ ra phong trào Cải cách tôn giáo.

b) Các cuộc cải cách tôn giáo

Đại biểu của các cuộc vận động cải cách tôn giáo là Lu-thơ và Can-vanh. SGK đã trình bày rõ các tư tưởng chính của hai nhà cải cách. GV cần làm rõ hơn sự khác nhau giữa họ để thấy rằng : nhìn toàn cục, cả hai là sự bổ sung cho nhau, phản ánh nhu cầu cải cách tôn giáo của thời đại. Lu-thơ là người khởi xướng, đi đầu chống lại những giáo lí lỗi thời, lạc hậu của Ki-tô giáo, phê phán nó, đòi thủ tiêu vai trò của Giáo hội, bãi bỏ những lễ nghi phiền phức. Nhưng ông lại chủ trương quay về giáo lí nguyên thuỷ, chưa đưa ra được giáo lí mới, các lễ nghi mới phù hợp với nhu cầu của giai cấp tư sản.

Can-vanh cũng chủ trương duy trì tín ngưỡng, tôn sùng Thượng đế, quay về với giáo lí nguyên thuỷ. Mặt khác, ông đề xướng việc tổ chức lại Giáo hội và hoạt động tôn giáo phù hợp với thời kì mới. Ông đòi xoá bỏ cơ sở kinh tế của nhà thờ, thủ tiêu địa vị của quý tộc. Ông bài bác quan niệm cho buôn bán kiếm tiền là xấu xa, đồng tiền là sự thể hiện của tội lỗi. Ông cổ vũ, khuyến khích sự làm giàu.

Đến đây, cần để HS tự rút ra rằng : chủ trương cải cách của Can-vanh phù hợp với tư tưởng và nhu cầu của giai cấp tư sản, được giai cấp tư sản ủng hộ.

c) Cải cách tôn giáo nhanh chóng lan ra khắp các nước Tây Âu. Đây là phong trào tấn công trực diện vào Thiên Chúa giáo và vào chế độ phong kiến.

Cải cách tôn giáo đụng chạm đến một mặt rất quan trọng trong đời sống của nhân dân, nó thường gắn liền với sự nổi dậy của họ, tiêu biểu là Chiến tranh nông dân ở Đức.

Mục 2. Chiến tranh nông dân Đức

Có ba ý sau :

a) Nguyên nhân nổ ra chiến tranh

Nước Đức vào các thế kỉ XV – XVI có nhiều hình ảnh khác nhau. Ở các thành thị lớn, nền kinh tế hàng hoá rất phát triển. Trong khi đó ở nông thôn, nông dân sống đau khổ dưới chế độ phong kiến phân quyền và sự sa sút của Giáo hội Thiên Chúa. Khi phong trào Cải cách tôn giáo lan tới nông thôn, những người lao động không bằng lòng với những thay đổi ít ỏi đó, họ mong muốn xoá bỏ tình cảnh không thể chịu đựng nổi của mình. Vì thế, vào đầu thế kỉ XVI, ở Đức đã bùng lên một phong trào nông dân mạnh mẽ, chống lại cả Giáo hội lẫn bọn lãnh chúa phong kiến.

b) Trình bày ngắn gọn về diễn biến

- Phong trào bùng lên mạnh mẽ, nổ ra hầu khắp toàn quốc ;
- Chiếm 1/3 lãnh thổ ;
- Cuối cùng thất bại, bị đàn áp dã man (10 vạn nông dân và dân nghèo thành thị bị thiệt mạng trên chiến trường, hàng vạn người bị trả thù...).

c) Nguyên nhân thất bại và ý nghĩa

Thiếu sự lãnh đạo thống nhất, thiếu sự đoàn kết giữa các vùng trong nước, giữa các thành phần xã hội tham gia phong trào. Đặc biệt, do hạn chế giai cấp của giai cấp nông dân.

Chiến tranh nông dân Đức là cuộc chiến tranh nông dân vĩ đại nhất châu Âu, là biểu hiện lòng căm thù của quặng đại quần chúng đối với chế độ phong kiến đã lỗi thời.

3. Sơ kết bài

- Khái quát những nội dung chính của bài học để HS ghi nhớ.
- Giao bài tập cho HS tìm hiểu cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống lại giai cấp phong kiến trên các lĩnh vực.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. VÀI NÉT VỀ GIÁO HỘI THIÊN CHÚA TRƯỚC CUỘC CẢI CÁCH TÔN GIÁO

Thời trung đại, Giáo hội Thiên Chúa là một thế lực phong kiến lớn ở Tây Âu. Giáo hội Thiên Chúa có hệ thống tổ chức rất chặt chẽ. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Giáo hội là Toà thánh La Mã do Giáo hoàng đứng đầu. Ở các nước đều có Giáo hội quốc gia trực thuộc Toà thánh La Mã. Trong hàng giáo phẩm, có hệ thống cấp bậc rất rõ rệt : cao nhất là Giáo hoàng, tiếp đến là Hồng y giáo chủ, Tổng giám mục, Giám mục, Linh mục. Trừ chức Giáo hoàng do Hội đồng Hồng y bầu ra, các giáo phẩm khác đều do bổ nhiệm.

Giáo hội có thế lực kinh tế rất hùng hậu. Giáo hội có rất nhiều ruộng đất ở các nước. Trên cơ sở ấy, các nhà thờ và tu viện cũng bóc lột nông dân như những lãnh chúa phong kiến thế tục. Bên cạnh địa tô, nông dân còn phải nộp thuế 1/10 cho Giáo hội. Ngoài ra, Giáo hội còn bán ảnh thánh và các thánh tích kì lạ, bán giấy "miễn tội", tổ chức các lễ hội, khuyến khích tín đồ đến La Mã hành hương..., để tăng thêm thu nhập.

Nhờ có nguồn tài chính dồi dào, Giáo hội đã cho xây dựng nhiều nhà thờ đồ sộ nguy nga và được trang hoàng lộng lẫy. Các giáo sĩ, nhất là các giáo sĩ cấp cao, thường sống rất giàu sang và hơn thế nữa, họ thường không giữ đúng quy chế cam dực của Giáo hội.

Dựa vào uy tín tôn giáo khi mà các quốc vương của các nước Tây Âu cũng là những tín đồ, Giáo hội Thiên Chúa đã chỉ huy được chính quyền thế tục của nhiều nước phương Tây. Từ cuối thế kỷ XI, Giáo hoàng Grê-gô-ri-út VII (1073-1085) đã nêu ra nguyên tắc Giáo hội La Mã do Chúa trời sáng lập nên tuyệt đối không có sai lầm, quyền uy của Giáo hoàng bao trùm cả thế giới, vị trí của Giáo hoàng còn có quyền phế truất các vua. Do vậy, một số quốc vương Tây Âu đã phải khuất phục trước thế lực của Giáo hoàng.

Giáo hội còn là một thế lực lũng đoạn về tư tưởng, ngăn cản sự phát triển của văn hoá, nhất là của khoa học tự nhiên. Mọi biểu hiện của tư tưởng tiến bộ nhưng trái với kinh Thánh đều bị cấm đoán.

Tóm lại, đến đầu thế kỷ XVI, khi chủ nghĩa tư bản đã ra đời, giai cấp tư sản đã xuất hiện ở Tây Âu, Giáo hội Thiên Chúa vẫn là chỗ dựa vững chắc của chế độ phong kiến và là lực lượng cản trở sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

2. NGUYÊN NHÂN THẤT BẠI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA PHONG TRÀO CHIẾN TRANH NÔNG DÂN ĐỨC

Cuộc Chiến tranh nông dân Đức là một sự kiện vĩ đại, một biểu hiện về truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân Đức. Tham gia phong trào có nhiều tầng lớp xã hội bất mãn với vương công, quý tộc và tăng lữ cao cấp, trong đó đại đa số và chủ yếu là nông dân. Quyền lợi giai cấp đã chia các tầng lớp tham gia phong trào thành hai khối rõ rệt : *khối ôn hoà*, gồm những phần tử trung sản thị dân, tiểu quý tộc, một phần vương công nhỏ, thèm muốn làm giàu bằng cách tịch thu của cải nhà thờ và muôn lợi dụng cơ hội để tranh thủ độc lập với hoàng đế ; *khối cách mạng*, gồm nông dân và thị dân nghèo, muốn đánh đổ chế độ cũ, trong đó nổi bật lên vai trò của Muyn-xe, người lãnh đạo phong trào.

Sự thất bại của Chiến tranh nông dân Đức là một tất yếu lịch sử, cũng là hiện tượng chung của tất cả các cuộc chiến tranh nông dân thời trung đại. Cuộc Chiến tranh nông dân Đức thất bại vì giai cấp nông dân Đức rời rạc, còn mang tính chất địa phương, cả tin ở giai cấp phong kiến quý tộc mà thoả hiệp. Tầng lớp kị sĩ (tiểu quý tộc) là lực lượng phong kiến nhỏ không thể trở thành người lãnh đạo phong trào. Tầng lớp thị dân có tích cực hơn, nhưng cuối cùng vì quyền lợi giai cấp mà phản bội nông dân. Trong khi đó, giai cấp tư sản Đức chưa hình thành hẳn, còn yếu ớt và chưa thoát khỏi tính chất thị dân trung cổ, nhát gan và phản bội. Giai cấp vô sản Đức lúc này chưa hình thành, chưa có một tư tưởng cách mạng triệt để soi đường, chỉ lối. Tư tưởng của Muyn-xe dù sao cũng còn nhiều hạn chế và trong điều kiện lịch sử lúc đó, không thực hiện được rộng rãi.

Chiến tranh nông dân Đức thất bại nhưng đã để lại ý nghĩa lịch sử lớn lao. Nó biểu hiện tinh thần đấu tranh cách mạng của nông dân Đức và sự phản kháng của mọi tầng lớp nhân dân đối với Giáo hội phong kiến. Bằng cuộc chiến tranh đó, quân chúng đã lấy máu mình viết nên trang sử vẻ vang nhất của nước Đức thời trung đại. Nó cũng thực sự là một cuộc chiến tranh nông dân vĩ đại chưa từng có trong lịch sử Tây Âu thời phong kiến.

Phong trào nông dân Đức cũng để lại cho đời sau một bài học lớn về sự liên minh tất yếu giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân để đưa cách mạng tới thắng lợi.

(Theo *Lịch sử thế giới trung đại*, NXB Giáo dục, H., 1998)